

Số: 45/2023/QĐST - DS

B, ngày 13 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ông Vũ Văn C, sinh năm 1965; địa chỉ: Số N, đường S, xã L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Vũ Văn K, sinh năm 1954; địa chỉ: Số M, đường N, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1957; địa chỉ: Số K, đường T, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1962; địa chỉ: Số H, đường N, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện hợp pháp: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1965; địa chỉ: Số N, đường S, xã L TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn:

Bà Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 1966;

Chị Vũ Linh Quỳnh Nh, sinh năm 1989;

Anh Vũ Thế C, sinh năm 1992;

Chị Vũ Lâm Tâm Nh, sinh năm 2002;

Cùng địa chỉ: Số F đường T, phường L, TP. B, Lâm Đồng;

Đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Hoàng O, sinh năm 1969; địa chỉ: Số X, đường N, phường L, TP. B, Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể Nh sau:

Ông Vũ Văn C nhận di sản thừa kế là nhà và đất, theo Giấy chứng nhận QSH nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4205060242 do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 27/9/2000 đối với thửa 250a (Thửa mới là 461), tờ bản đồ số E.113.III.A, diện tích xây dựng nhà 64,6m², diện tích sử dụng 55m² trên diện tích 200 m² đất ở tên chủ sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ông Vũ Văn T, bà Vũ Thị Nh và có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế như sau:

Ông Vũ Văn K số tiền 692.141.200đ (Sáu trăm chín mươi hai triệu một trăm bốn mươi một ngàn hai trăm đồng);

Ông Vũ Văn Q số tiền 692.141.200đ (Sáu trăm chín mươi hai triệu một trăm bốn mươi một ngàn hai trăm đồng);

Bà Vũ Thị Ng số tiền 692.141.200đ (Sáu trăm chín mươi hai triệu một trăm bốn mươi một ngàn hai trăm đồng);

Bà Lê Thị Hoàng Y, chị Vũ Linh Quỳnh Nh, anh Vũ Thế C và chị Vũ Lâm Tâm Nh số tiền 692.141.200đ (Sáu trăm chín mươi hai triệu một trăm bốn mươi một ngàn hai trăm đồng);

Ông Vũ Văn C có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí tố tụng là 35.739.100 đồng. Các bên thỏa thuận mỗi đồng thừa kế nhận chịu 7.147.820 đồng. Do nguyên đơn đã tạm nộp đủ chi phí tố tụng nên bà Y, chị Quỳnh Nh, chị Tâm Nh, anh C có nghĩa vụ liên đới thanh toán lại cho nguyên đơn số tiền 7.147.820 đồng : 4 người = 1.786.955 đồng. Ông K, ông Quang, bà Ng, ông C mỗi người được nhận lại 1.786.955 đồng chi phí tố tụng.

Về án phí: Ông K, bà Ng, ông Q thuộc đối tượng được miễn án phí. Ông C chịu 15.840.000 đồng án phí, Nhng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.025.000 đồng theo biên lai thu số 0005188 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông C còn phải nộp 1.815.000 đồng án phí. Bà Y, chị Quỳnh Nh, chị Tâm Nh, anh C liên đới nộp 15.840.000 đồng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Tú